

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bình Phước, ngày 19 tháng 5 năm 2025

Số: 112/QĐ-CTHADS

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy chế chi tiêu nội bộ

CỤC TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-BTP ngày 31 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 1 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng và sau khi thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Cục Thi hành án dân sự tỉnh tại Văn bản số /CĐCS ngày 15/5/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của “Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước” ban hành tại Quyết định số 23/QĐ-CTHADS ngày 15 tháng 1 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh

Bình Phước về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định này

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04/5/2025.

Điều 3. Phó Cục trưởng, Chánh văn phòng, Trưởng phòng chuyên môn, Kế toán trưởng và toàn thể công chức, nhân viên thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Tổng cục THADS (để báo cáo)
- KBNN tỉnh Bình Phước (để phối hợp);
- Lưu VT.



CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Hòa

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, SỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ NỘI DUNG
QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 112/QĐ-CTHADS ngày 19 tháng 5 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung tại Điều 11:

Bổ sung nội dung căn cứ thanh toán theo Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

a) *Sửa đổi, bổ sung tiết c mục 1.1 khoản 1 Điều 11: Quy định chế độ thanh toán vé máy bay trong nước*

- Bổ sung đối tượng thanh toán: Hạng ghế phổ thông đặc biệt, linh hoạt (như: Premium, Deluxe, Plus, Flex,...) dành cho cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 nhưng không thuộc đối tượng mua vé hạng thương gia (Business class hoặc C class).

Trường hợp do yêu cầu công tác đột xuất nhưng không mua được các hạng vé phổ thông, các cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo đó từ 0,8 đến 1,25 được mua vé máy bay hạng thương gia (Business class hoặc C class). Hạng ghế phổ thông: Dành cho các đối tượng còn lại.

b) *Sửa đổi, bổ sung mục 2.2 khoản 1 Điều 11: quy định về thanh toán khoản kinh phí sử dụng ô tô khi đi công tác, khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:*

- Đối với các đối tượng được sử dụng xe ô tô để đi công tác: Thực hiện theo quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của



mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bảo đảm không vượt chế độ đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư 40/2017/TT-BTC cụ thể như sau:

- + Đi công tác các trong địa bàn tỉnh (trừ địa bàn đã được khoán công tác phí): 2.000đ/km

- + Đi công tác ngoài tỉnh 2.500đ/km

c) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 11: Thanh toán phụ cấp lưu trú

- Đi công tác làm nhiệm vụ các huyện thị trong tỉnh (có thời gian lưu trú), mức thanh toán là 250.000đ/người/01 ngày;

- Đi công tác làm nhiệm vụ ngoài tỉnh, mức thanh toán là 300.000 đồng/người/ngày;

- Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), mức thanh toán là 200.000đ/người/ngày;

- Trường hợp đi công tác trên biển, đảo mức thanh toán là 400.000đ/người/ngày;

d) Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11: Thanh toán thuê phòng nghỉ

- Sửa đổi, bổ sung Mục 3.2 Khoản 3: Khoản thuê phòng nghỉ

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0.8 đến 1.20:

- + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000đ/ngày/người.

- + Đi công tác tại các tỉnh: 600.000đ/ngày/người.

Các đối tượng cán bộ, công chức, người lao động còn lại:

- + Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000đ/ngày/người.

- + Đi công tác tại các tỉnh: 500.000đ/ngày/người.

- Sửa đổi, bổ sung Mục 3.3 Khoản 3: Theo hóa đơn thực tế

Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0.8 đến 1.20:

+ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000đ/ngày/một phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

+ Đi công tác tại các tỉnh: 800.000đ/ngày/một phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

Các đối tượng cán bộ, công chức, người lao động còn lại:

+ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000đ/ngày/một phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

+ Đi công tác tại các tỉnh: 1.100.000đ/ngày/một phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

e) Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 11: Thanh toán khoản tiền công tác phí theo tháng

Các đối tượng thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng được thanh toán khoản như sau: Kế toán ngân sách, kế toán nghiệp vụ thi hành án, thủ quỹ, văn thư, công chức được phân công tổng đạt giấy báo thi hành án, hồ sơ tài liệu khác...: mức khoản: 700.000đ/1 tháng.



2. Bãi bỏ, thay đổi từ ngữ

Bãi bỏ cụm từ “Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế)” tại điểm c Khoản 6 Điều 11

3. Sửa đổi bổ sung nội dung chi tại Khoản 2 Điều 12:

Chi giải khát giữa giờ: 50.000đ/buổi

4. Bổ sung nội dung chi tại Điều 13:

- Chi mua vòng hoa phúng viếng đám tang các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 22

- Chi hỗ trợ cho các tổ chức khác....

